

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày: 19-7-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay và mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm
2. Bà Lê Thị Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay và mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐST-DS ngày 07-7-2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T; sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 19, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông K’ T; sinh năm 1971, bà Ka D; sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T có mặt tại phiên tòa; ông K’ T, bà D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Kim T trình bày: Ngày 14-8-2020 vợ chồng ông K’ T, bà Ka D vay bà số tiền 333.050.000đ để đáo hạn Ngân hàng Nông nghiệp, hai bên thống nhất và ký Hợp đồng vay tiền, thỏa thuận lãi 3%/tháng, thời hạn trả ngày 14/11/2020 nhưng đến nay chưa trả.

Ngày 19-9-2020 ông K' T ứng tiền bán 200kg cà phê nhân Robusta và ký nhận; ngày 02-10-2020 ông K' T ứng tiền bán thêm 100kg cà phê nhân Robusta và ký nhận nhưng đến nay chưa giao cà phê.

Nay yêu cầu ông K' T, bà Ka D trả cho bà 300kg cà phê nhân Robusta và số tiền nợ gốc 333.050.000đ, tiền lãi trong hạn theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày 14-8-2020 đến ngày 14-11-2020 thành tiền 16.535.000đ và tiền lãi quá hạn từ ngày 15-11-2020 đến nay theo mức lãi suất 30%/năm thành tiền 271.202.000đ. Tổng cộng 617.787.000đ.

Tài liệu chứng cứ: Hợp đồng vay tiền viết tay trên mẫu in sẵn trên giấy A4 ghi ngày 14-8-2020 có chữ ký, điểm chỉ ghi họ tên bên vay K' T, Ka D; mặt sau của hợp đồng ghi thêm hôm nay ngày 19-9-2020 vay 200kg cà phê nhân, ngày 02-10-2020 vay thêm 100kg cà phê nhân và từng lần đều có chữ ký của ông K' T.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông K' T và bà Ka D đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; ông K' T, bà Ka D có trách nhiệm thanh toán trả bà T 300kg cà phê nhân, số tiền gốc 333.050.000đ và tiền lãi phát sinh theo quy định; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông K' T, bà Ka D là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Giữa bà Lê Thị Kim T với ông K' T, bà Ka D có quan hệ vay tiền và ứng cà phê thể hiện tại Hợp đồng vay tiền lập ngày 14-8-2020 có chữ ký điểm chỉ ghi họ tên người vay K' T và Ka D; ngày 19-9-2020 ứng 200kg cà phê nhân và ngày 02-10-2020 ứng 100kg cà phê nhân có chữ ký ghi họ tên ông K' T. Theo đó, ông K' T, bà Ka D vay bà Lê Thị Kim T số tiền 333.050.000đ với thời hạn trả ngày 14-11-2020, lãi thỏa thuận 3%/tháng và ứng 300kg cà phê nhân hẹn cuối năm trả. Đến hạn, bà T đã yêu cầu ông K' T, bà Ka D trả nợ nhưng ông K' T, bà Ka D chưa trả nên bà Lê Thị Kim T khởi kiện là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T yêu cầu vợ chồng ông K' T, bà Ka D trả cho bà 300kg cà phê nhân Robusta và số tiền nợ gốc

333.050.000đ, tiền lãi trong hạn theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày 14-8-2020 đến ngày 14-11-2020 thành tiền 16.535.000đ và tiền lãi quá hạn từ ngày 15-11-2020 đến nay theo mức lãi suất 30%/năm thành tiền 271.202.000đ. Tổng cộng 617.787.000đ và 300kg cà phê nhân Robusta là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T, buộc vợ chồng ông K' T, bà Ka D có trách nhiệm trả số tiền gốc 333.050.000đ và tiền lãi 287.737.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi 617.787.000đ và 300kg cà phê nhân Robusta là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc ông K' T, bà Ka D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $\{(588.270.000đ + 300kg \times 65.000đ/kg)\}$ án phí $20.000.000đ + (237.287.000đ \times 4\%)$ 29.491.000đ là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 430; Điều 440; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay và mua bán tài sản” với vợ chồng ông K' T, bà Ka D.

Buộc ông K' T, bà Ka D có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Kim T số tiền 617.787.000đ và 300kg cà phê nhân Robusta.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông K' T, bà Ka D còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông K' T, bà Ka D phải chịu 29.491.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim T số tiền 14.065.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013933 ngày 06-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học